TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 47/2024/HS-ST Ngày 31/10/2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Cẩm và Bà Lê Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hiển– Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 02/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Ngô V - sinh ngày 05/01/1992 tại tỉnh Quảng Nam

Nơi cư trú: thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô N – sinh năm 1967 và bà Võ Thị S - sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không

Tiền án:

+ Ngày 26/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên – tỉnh Quảng Nam phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 13/7/2011 bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

+ Ngày 25/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên – tỉnh Quảng Nam phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 01/9/2012 bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

+ Ngày 17/9/2013, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình – TP Hồ Chí Minh phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, đến ngày 14/5/2017 bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

+ Ngày 04/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên – tỉnh Bình Dương phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 21/9/2021 bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Đến ngày 06/11/2021 thì tiếp tục phạm tội Cướp giật tài sản tại thị xã Đ - tỉnh Quảng Ngãi.

- Nhân thân:

+ Ngoài các tiền án nêu trên thì bị cáo Ngô V vào ngày 23/4/2009 bị UBND xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp giáo dục tại xã vì thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù theo Bản án số 37/2022/HS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định về tội Cướp giật tài sản (bị trích xuất về Nhà tạm giữ Công an thị xã Đ – tỉnh Quảng Ngãi để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử). Hôm nay có mặt tại phiên tòa

2/ Nguyễn Văn D - sinh ngày 03/03/1992 tại tỉnh Tây Ninh

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H– sinh năm 1968 và bà Trần Thị H1 –sinh năm 1969; Vợ, con: chưa có

Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Ngày 11/7/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu – tỉnh Tây Ninh phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 18/10/2012 bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

+ Ngày 19/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu – tỉnh Tây Ninh phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 25/11/2013 bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

+ Ngày 19/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu – tỉnh Tây Ninh phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 29/12/2016 bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

+ Ngày 10/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu – tỉnh Tây Ninh phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ, đến ngày 13/5/2021 bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Đến ngày 06/11/2021 thì tiếp tục phạm tội Cướp giật tài sản tại thị xã Đ - tỉnh Quảng Ngãi.

- Nhân thân:

+ Ngoài các tiền án nêu trên thì bị cáo Nguyễn Văn D vào ngày 02/3/2010 đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu – tỉnh Tây Ninh phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 26/4/2011 bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù theo Bản án số 37/2022/HS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định về tội Cướp giật tài sản (bị trích xuất về Nhà tạm giữ Công an huyện M – tỉnh Quảng Ngãi để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử). Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Văn T - sinh năm 1989 tại tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (chết) và bà Vũ Thị M - sinh năm 1950; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không

Tiền án:

+ Ngày 21/12/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng – tỉnh Bình Phước phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 22/01/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài – tỉnh Bình Phước phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt là 42 tháng tù, đến ngày 13/01/2011 bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

+ Ngày 28/9/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài – tỉnh Bình Phước phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Ngày 07/12/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài – tỉnh Bình Phước phạt 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt là 14 năm tù, đến ngày

27/4/2021 bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Đến ngày 06/11/2021 thì tiếp tục phạm tội Cướp giật tài sản tại thị xã Đ - tỉnh Quảng Ngãi.

- Nhân thân:

+ Ngoài các tiền án nêu trên thì bị cáo Nguyễn Văn T vào ngày 09/3/2005 bị UBND thị xã Đ – tỉnh Bình Phước quyết định đưa vào trường G về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù theo Bản án số 37/2022/HS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định về tội Cướp giật tài sản (bị trích xuất về Nhà tạm giữ Công an huyện B – tỉnh Quảng Ngãi để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử). Hôm nay có mặt tại phiên tòa

4/ Nguyễn Thanh S1 - sinh năm 1993 tại thành phố Hồ Chí Minh

Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1966 và bà Thạch Thị H2- sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không

Tiền án; Không

+ Ngày 26/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát – tỉnh Bình Dương phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 09/6/2014 bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

+ Ngày 10/6/2015, bị Tòa án nhân dân TP Thủ Dầu Một – tỉnh Bình Phước phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 01/10/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập – tỉnh Bình Phước phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt là 07 năm tù, đến ngày 22/4/2012 bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Đến ngày 06/11/2021 thì tiếp tục phạm tội Cướp giật tài sản tại thị xã Đ - tỉnh Quảng Ngãi.

- Nhân thân:

+ Ngoài các tiền án nêu trên thì bị cáo Nguyễn Thanh S1 vào ngày 19/9/2011 đã bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập – tỉnh Bình Phước phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 21/7/2012 bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù theo Bản án số 37/2022/HS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định về tội Cướp giật tài sản (bị trích

xuất về Nhà tạm giữ Công an thị xã Đ – tỉnh Quảng Ngãi để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử).

Người bị hại: Chị Trần Thị T2 –sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngô Vinh, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh S1 quen biết nhau trong quá trình chấp án phạt tù tại Trại giam T3 – Bộ C. Sau khi chấp hàng xong án phạt tù, các đối tượng đều không tìm việc để làm mà liên lạc gặp nhau, sau đó đến ngày 03/11/2021, cả 04 người cùng nhau thống nhất về quê N ở xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam để chơi. Cả nhóm xuất phát từ tỉnh Bình Dương về tỉnh Quảng Nam, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu xanh trắng mang BKS: 67D1-855.41 chở Nguyễn Thanh S1; Ngô V điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu đen mang BKS: 70K1-650.99 chở Nguyễn Văn D, trên đường di chuyển các đối tượng thống nhất với nhau sẽ thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người đi đường trên QL A, các đối tượng có 02 bình xịt hơi cay để trong 02 ba lô do S1 và D mang trên người, để tránh bị truy đuổi cả nhóm thống nhất hỗ trợ cho nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả từ ngày 04/11/2021 đến ngày 06/11/2021, 04 đối tượng trong quá trình điều khiển xe mô tô đã liên tiếp thực hiện các vụ cướp giật tài sản tại địa bàn tỉnh Bình Định và tỉnh Quảng Ngãi. Đối với 04 lần thực hiện hành vi phạm tội tại tỉnh Bình Định đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử tại Bản án số 37/2022/HS-ST ngày 19/7/2022.

Đối với hành vi thực hiện tội phạm tại địa bản tỉnh Quảng Ngãi được thực hiện cụ thể như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 06/11/2021, các đối tượng xuất phát từ nhà Nguyễn Văn L đi theo QL1A theo hướng Bắc vào N để vào tỉnh Bình Dương, đến khoảng 08 giờ thì đến đoạn đường QL1A thuộc TDP Đ, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, Nguyễn Văn D ngồi phía sau dùng tay đập vào vai của Ngô V và nói "Phía trước

kìa", nghe vậy V nhìn thấy một người phụ nữ (đây là bà Trần Thị T2 – SN: 1986, trú tại TDP Đ, phường P, thị xã Đ) đang điều khiển xe mô tô Vision màu đỏ mang BKS: 76H1-19157 có đeo sợi dây chuyền vàng trên cổ nên V điều khiển xe mô tô tăng tốc áp sát từ phía sau vào bà T2 để D ngồi sau đưa tay phải giật lấy sợi dây chuyền trên cổ bà T2 rồi V tăng ga bỏ chạy về hướng Nam vượt đèn đỏ tín hiệu giao thông tại ngã 4 đường N - T (bị camera an ninh ghi lại). Thấy V cùng D vừa cướp giật được tài sản thì T ở phía sau cũng tăng tốc chạy đuổi theo V. Khi đi qua chốt kiểm dịch tại xã P, thị xã Đ rồi đến địa phận tỉnh Bình Định thì D đưa sợi dây chuyền vừa giật được cho V, thấy đó là sợi dây chuyền bằng vàng, có nhiều mắt xích (dây chuyền không có mặt) nên V cất sợi dây chuyền vào túi quần bên trái. Khi đến huyện T theo Quốc lộ A thì bị Công an huyện T truy bắt thì V bỏ chạy, quá trình bỏ chạy V đã vứt sợi dây chuyền cướp giật trên nên không truy tìm được.

Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 03/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đ kết luận giá trị sợi dây chuyền do các đối tượng cướp giật của bà Trần Thị T2 là 8.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT - VKS –ĐP ngày 06/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố Ngô V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh S1 về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đề nghị:

Đối với bị cáo Ngô V: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh S1: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tôi xà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Xác định nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn D: Quá trình điều tra, truy tố Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ xác định bị cáo Nguyễn Văn D có vợ là Lê Thị L1 đã ly hôn và có 01 người con sinh năm 2010. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ thay đổi một phần cáo trạng về nhân thân bị cáo Nguyễn Văn D, xác định bị cáo Nguyễn Văn D chưa có vợ, con. Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh xác định bị cáo Nguyễn Văn D chưa kết hôn với ai và cháu Nguyễn Thị Diễm M1 – sinh năm 2010 cũng không đăng ký hộ tịch tại xã T. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận từ trước đến nay bị cáo chưa đăng ký kết hôn với chị Lê Thị L1 và đi khai sinh cho cháu Nguyễn Thị Diễm M2. Do đó Hội đồng xét xử xác định bị cáo Nguyễn Văn D hiện chưa có vợ con.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Các bị cáo thống nhất cùng nhau sử dụng xe mô tô đi trên Quốc lộ A từ ngày 03/11/2021 đến ngày 06/11/2021 đã thực hiện 04 vụ tại Tỉnh Bình Định và 01 vụ cướp giật dây chuyền của bà Trần Thị T2 tại địa phận thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai những người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở lết luận bị cáo "Cướp giật tài sản".

Hành vi của các bị cáo sử dụng xe mô tô trên đường để giật gây chuyền của người bị hại rồi nhanh chống tẩu thoát là "dùng thủ đoan nguy hiểm" và thuộc trương hợp "Tái phạm nguy hiểm". Nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố các bị cáo Ngô V, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh S1 về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét các bị cáo là công dân Việt Nam có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có trình độ nhận thức về pháp luật và xã hội. Các bị cáo là những đối tượng thường xuyên phạm tội, đã bị xử phạt tù nhiều lần nên quen biết lẫn nhau, sau khi chấp hành xong án phạt tù đã tụ tập lại với nhau, để có tiền tiêu xài, ăn chơi nên dẫn các bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo gây hoang mang trong nhân dân, gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần xử các bị cáo với mức án nghiêm minh để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Ngô V, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh S1 tuy lúc đầu quanh co chối tội nhưng sau đó đã thừa nhận, khai báo về hành vi phạm tội; các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho phía bị hại với số tiền 8.400.000đ. Đây là các tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại các điêm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Ngô V có ông nội là Liệt sĩ cho nên được xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[2.3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo V là người rủ rê, khởi xướng và bị cáo là người thực hiện hành vi

phạm tội. Bị cáo Nguyễn Văn D1 là người trực tiếp thực hiện hành vi giật sợi dây chuyền. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh S1 là người đồng phạm với vai trò giúp hỗ trợ cho nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy quá trình thực hiện tội phạm các bị cáo có vai trò như nhau nên cần xử các bị cáo với cùng mức án.

[3] Về trách nhiệm dân sự**:** Bị hại Trần Thị T2 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 8.400.000đ đối với thiệt hại dây chuyền của bà, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại. Hiện số tiền này đang tạm giữ trong tài khoản số 3949.0.1043763.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tại Kho bạc Nhà nước thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã tạm giữ nhiều vật chứng trong vụ án như 02 xe mô tô các bị cáo điều khiển đi thực hiện tội phạm, 02 bình xịt hơi cay, 02 ba lô (túi xách), ví da – tiền mặt cùng những trang phục các bị cáo mặc khi thực hiện tội phạm. Các vật chứng đã xử lý theo Bản án số 37/2022/HS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Riêng dây chuyền cướp giật được của bà Trần Thị T2 thì bị cáo Ngô V đã vứt bỏ trong quá trình bị truy đuổi mà không xác định được địa điểm nên không thu giữ được.

[5] Về án phí**:** Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Ngô V, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh S1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt chưa phù hợp với nhận được của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Ngô V phạm tội "Cướp giật tài sản"

Xử phạt bị cáo Ngô V 05 (năm) năm tù

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù theo bản án số 37/2022/HS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh

Bình Định. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 12 (Mười hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2021.

2. Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Cướp giật tài sản"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 05 (Năm) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm tù theo bản án số 37/2022/HS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2021.

3. Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S1 phạm tội "Cướp giật tài sản"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S1 05 (Năm) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù theo bản án số 37/2022/HS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 12 (Mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2021.

4. Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (Năm) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù theo bản án số 37/2022/HS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 12 (Mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2021.

5. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại Trần Thị T2 số 8.400.000đồng. Hiện số tiền này đang tạm giữ trong tài khoản số

3949.0.1043763.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tại Kho bạc Nhà nước thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Về án phí*:* Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Ngô V, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh S1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Ngô V, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh S1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại Trần Thị T2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX.Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT Công an TX.Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS Công an TX.Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX.Đức Phổ;
- Nhà tạm giữ Công an TX.Đức Phổ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tơ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mộ Đức
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Minh Kha